

Mẫu số II.02

(Ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM  XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIETNAM REGISTERS SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Số: _____

No.

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT Ụ NỔI

SAFETY TECHNICAL CERTIFICATE FOR FLOATING DOCK

Cấp theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng ụ nổi

Issued under the provisions of the National Technical Regulation on classification and
Construction of Floating Docks

Tên ụ nổi: _____ Số phân cấp: _____

Name of Floating Dock Class Number _____

Kiểu ụ: _____ Tổng dung tích: _____

Type of Floating Dock Gross Tonnage

Vật liệu vỏ ụ: _____ Sức nâng của ụ: _____ (tấn)

Material of Hull Lifting Capacity (tonnes)

Năm và nơi đóng: _____

Year and Place of Build

Chủ ụ: _____

Owner

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY ĐƯỢC CẤP THEO NHỮNG VĂN BẢN DƯỚI ĐÂY

THIS CERTIFICATE IS ISSUED ACCORDING TO THE FOLLOWING DOCUMENTS

Giấy chứng nhận cấp ụ nổi số: _____

Classification Certificate for Floating Dock No.

Biên bản kiểm tra số. _____

Survey Reports No.

Chứng nhận rằng ụ nổi nêu trong Giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật hoàn toàn đảm bảo hoạt động an toàn trong vùng nước sau đây:

On the confirmation that the Floating Dock mentioned in this Certificate has been in good technical condition for working in the following water region:

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày _____

This Certificate is valid until

Cấp tại _____

Issued at

Ngày _____

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

VIETNAM REGISTER

Chú ý: Giấy chứng nhận này mất hiệu lực trong các trường hợp sau: Giấy chứng nhận hết hạn; sau tai nạn mà ụ nổi không báo kiểm tra; khi vi phạm vùng hoạt động hoặc chất tải quá sức nâng của ụ không tuân theo các yêu cầu hoặc hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Note: The Certificate shall cease to be valid in the following cases: after the expiry of terms; after an accident, unless it is submitted to a survey; If violating the specified area of navigation or loading the dock exceeding the dock's lifting capacity; if requirements or instructions of Vietnam Register have not been complied with.

Nguồn: Thông tư 20/2022/TT-BGTVT